TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: **08**/2018/DS-PT*
Ngày: 16/01/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Anh
- *Các Thẩm phán:* Ông Ngô Hà Nam
  Bà Thái Thị Phi Yến

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 15, 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa phúc thẩm, xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2017/TLPT – DS ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, do bản án dân sự sơ thẩm số: 97/2017/DS-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 112/2017/QĐ-PT ngày 11/12/2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Minh N, sinh năm: 1982; trú tại tổ 01, phường M, quận Ng, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1984; trú tại K81/91 N, tổ 08B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn Ông Nguyễn Hữu T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Minh N trình bày:

Bà Phạm Thị Minh N và ông Nguyễn Hữu T có quan hệ làm ăn với nhau. Ngày 10/12/2016, bà N có cho Ông T mượn số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) để trả nợ, Ông T cam kết sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền trên cho bà N trong vòng

01 tháng. Nhưng sau thời gian cam kết, Ông T không chịu trả số tiền cho bà N nên bà N làm đơn yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Hữu T phải có nghĩa vụ trả số tiền 400.000.000 đồng cho bà N. Tại phiên tòa bà N không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu T trình bày:

Ông T và bà N có quan hệ tình cảm với nhau, tuy nhiên bị vợ Ông T phát hiện nên bà N cùng Ông T viết một giấy nhận nợ số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Việc này là để đối phó với vợ Ông T và để thể hiện quan hệ giữa Ông T và bà N là quan hệ làm ăn chứ không có quan hệ tình cảm với nhau. Nay bà N yêu cầu Tòa án nhân dân quận C buộc Ông T trả số tiền 400.000.000 đồng, Ông T không đồng ý trả và đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật theo hướng không chấp nhận yêu cầu trả tiền của bà N.

Quyết định của bản án sơ thẩm:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 186, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh về lệ phí, án phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Minh N đối với ông Nguyễn Hữu T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", xử:

1. Buộc ông Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Thị Minh N số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm bà N không phải chịu, hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng 10.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004695 ngày 29 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

- Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Hữu T phải chịu là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự.

Kháng cáo:

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, bị đơn ông Nguyễn Hữu T kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số: 97/2017/DS-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân quận C, thành

phố Đà Nẵng với nội dung: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Phạm Thị Minh N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND TP Đà Nẵng đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn – ông Nguyễn Hữu T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 97/2017/DS-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 10 tháng 12 năm 2016, ông Nguyễn Hữu T có viết giấy mượn tiền của bà Phạm Thị Minh N với nội dung Ông T mượn của bà N số tiền 400.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất, có thỏa thuận thời hạn trả nợ là 01 tháng kể từ ngày mượn tiền. Theo bà N thì thời điểm Ông T viết giấy mượn tiền của bà N thì Ông T hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và Ông T có ký xác nhận vào giấy mượn tiền, nhưng do đã vi phạm thời hạn trả nên bà N khởi kiện yêu cầu Ông T trả nợ. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc ông Nguyễn Hữu T phải trả cho bà N số tiền 400.000.000đ. Không đồng ý với quyết định này, ông Nguyễn Hữu T làm đơn kháng cáo và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Minh N.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị đơn – ông Nguyễn Hữu T, HĐXX nhận định: Tại phiên tòa ông Nguyễn Hữu T thừa nhận ông có viết giấy mượn tiền bà N với số tiền 400.000.000 đồng như bà N trình bày là đúng. Tuy nhiên, Ông T cho rằng vì ông là người đã có vợ nhưng giữa ông và bà N có quan hệ tình cảm với nhau, để đối phó với vợ nên Ông T và bà N thống nhất để Ông T viết một giấy mượn tiền 400.000.000 đồng chứ thực tế không phải ông vay của bà N số tiền này. Việc viết giấy mượn tiền nhằm mục đích thể hiện quan hệ giữa Ông T bà N là quan hệ làm ăn chứ không có quan hệ tình cảm. Lời trình bày của Ông T không được bà N thừa nhận. bà N khẳng định ngoài khoản vay 400.000.000đ mà Ông T đã viết giấy vào ngày 10/12/2016 thì Ông T còn nợ của bà N nhiều khoản nữa nhưng không viết giấy tờ, chính vì vậy mặc dù bà N biết Ông T đang ghi âm cuộc trao đổi giữa bà và Ông T (như nội dung ghi âm mà Ông T cung cấp) bà vẫn nói để Ông T viết giấy nhận nợ, nhưng lần đó Ông T vẫn không viết. Hội đồng xét xử thấy với nội dung ghi âm được các đương sự cung cấp và thừa nhận thì nội dung ghi âm mà Ông T cung cấp không nói rõ số tiền, còn nội dung ghi âm do bà N cung cấp mặc dù không thể hiện rõ Ông T mượn bà N bao nhiêu tiền nhưng Ông T vẫn thừa nhận là sẽ tính toán việc trả nợ cho bà N. Điều này

chứng tỏ kháng cáo của Ông T cho rằng không nợ tiền của bà N là không có cơ sở. Hội đồng xét xử xét thấy việc cấp sơ thẩm căn cứ vào giấy nợ viết ngày 10/12/2016, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, xử buộc Ông T có nghĩa vụ thanh toán cho bà N số tiền 400.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hữu T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị này phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[5] Do không chấp nhận kháng cáo nên ông Nguyễn Hữu T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Trong vụ án này, khi giải quyết về án phí lẽ ra cấp sơ thẩm phải áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đang có hiệu lực nhưng đã áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 quy định về lệ phí, án phí Tòa án đã hết hiệu lực pháp luật là không chính xác nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu T; Giữ nguyên án sơ thẩm số 97/2017/DS-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Minh N đối với ông Nguyễn Hữu T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Thị Minh N số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm bà N không phải chịu, hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng 10.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004695 ngày 29 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

- Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Hữu T phải chịu là 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng).

- Án phí Dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Hữu T phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 4981 ngày 06/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố Đà Nẵng. Ông T đã nộp đủ án phí DSPT.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án và được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP ĐN;*
- *TAND quận C, ĐN;*
- *Chi cục THADS quận C, ĐN;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Anh